

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ I KHỐI 12
NĂM HỌC 2024 – 2025

I. NỘI DUNG KIẾN THỨC:

CHỦ ĐỀ D

Giao tiếp và tính nhân văn trong ứng xử trên không gian mạng

- Phân tích được ưu và nhược điểm về giao tiếp trong thế giới ảo qua các ví dụ cụ thể.
- Phân tích được tính nhân văn trong ứng xử ở một số tình huống tham gia thế giới ảo.

CHỦ ĐỀ F

Bài 1. Làm quen với ngôn ngữ đánh dấu siêu văn bản

- Nhận biết được một số khái niệm chính của ngôn ngữ đánh dấu siêu văn bản: phân tử, thẻ mở, thẻ đóng.
- Trình bày được cấu trúc của văn bản HTML.
- Tạo được một trang web đơn giản bằng ngôn ngữ đánh dấu siêu văn bản.

Bài 2. Định dạng văn bản và tạo siêu liên kết

- Trình bày được cách tạo nội dung trang web theo đoạn văn bản và cách tạo tiêu đề mục.
- Liệt kê được một số cách làm nổi bật văn bản trên trình duyệt web.
- Mô tả được cách tạo siêu liên kết.

Bài 3. Thực hành định dạng văn bản và tạo siêu liên kết

- Tạo được trang web đơn giản với các đoạn văn bản và các tiêu đề mục.
- Làm nổi bật được nội dung văn bản trên màn hình trình duyệt web.
- Tạo được liên kết.

Bài 4. Trình bày nội dung theo dạng danh sách, bảng biểu

- Trình bày được nội dung dạng danh sách trên trang web.
- Tạo được bảng biểu trên trang web.

Bài 5. Chèn hình ảnh, âm thanh, video và sử dụng khung

- Chèn được hình ảnh, tệp âm thanh, video vào trang web.
- Nhúng được nội dung trang web khác vào trang web.

Bài 6. Tạo biểu mẫu

- Phát biểu được khái niệm biểu mẫu.
- Mô tả được một số điều khiển hỗ trợ nhập dữ liệu trên trang web.
- Nêu được một số lưu ý trong thiết kế biểu mẫu.

Bài 7. Thực hành tạo biểu mẫu

- Tạo được biểu mẫu trên trang web.
- Thêm được các điều khiển thông dụng vào biểu mẫu.
- Thiết kế được biểu mẫu phù hợp với yêu cầu nhập dữ liệu.

II. HÌNH THỨC ĐỀ KIỂM TRA:

1. Câu hỏi dưới hình thức trắc nghiệm 4 phương án: 60%.
2. Câu hỏi trắc nghiệm đúng sai: 20%.
3. Tự luận: (20%)

CÂU HỎI ÔN TẬP

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (Hãy chọn 1 phương án đúng nhất)

CHỦ ĐỀ D

Câu 1: Giao tiếp trên không gian mạng có thể được phân loại thành những hình thức nào?

- A. Giao tiếp trực tiếp và gián tiếp.
- B. **Giao tiếp đồng bộ và không đồng bộ.**
- C. Giao tiếp văn bản và hình ảnh.
- D. Giao tiếp một chiều và hai chiều.

Câu 2: Ưu điểm của giao tiếp qua không gian mạng là gì?

- A. **Tiết kiệm chi phí và thời gian.**
- B. Khả năng truyền đạt cảm xúc tốt hơn.
- C. Tăng sự tương tác trực tiếp giữa mọi người.
- D. Dễ dàng kiểm soát thông tin hơn.

Câu 3: Việc dạy và học hoàn toàn qua mạng có nhược điểm gì?

- A. **Thiếu sự tương tác trực tiếp giữa giáo viên và học sinh.**
- B. Khả năng truy cập thông tin bị hạn chế.
- C. Không có bài tập thực hành.
- D. Khó khăn trong việc lưu trữ thông tin.

Câu 4: Ứng xử nhân văn trong giao tiếp trên không gian mạng cần tuân thủ những nguyên tắc gì?

- A. Phát tán tin giả để tăng tương tác.
- B. Chỉ giao tiếp với người thân quen.
- C. Sử dụng từ ngữ mang tính xúc phạm để tự vệ.
- D. **Tôn trọng người khác và tránh gây tổn thương.**

Câu 5: Những ví dụ nào minh chứng cho ứng xử nhân văn trên không gian mạng?

- A. Gửi tin nhắn khiêu khích và châm chọc.
- B. Tham gia vào các cuộc tranh cãi không cần thiết.
- C. Không quan tâm đến cảm xúc của người khác.
- D. **Chia sẻ thông tin hữu ích và tích cực.**

Câu 6: Sau khi tìm hiểu về ứng xử nhân văn trên không gian mạng, em cần làm gì để bảo vệ bản thân?

- A. Không giao tiếp với ai trên mạng.
- B. **Sử dụng các biện pháp bảo mật thông tin.**
- C. Chia sẻ tất cả thông tin cá nhân trên mạng.
- D. Không quan tâm đến các mối nguy hiểm.

Câu 7: Để ứng xử nhân văn trên không gian mạng và lan tỏa giá trị tích cực, bạn nên thực hiện những hành động gì?

- A. Chỉ giao tiếp với những người quen biết.
- B. **Chia sẻ các thông tin hữu ích và tích cực.**
- C. Tham gia vào các tranh luận không cần thiết.
- D. Đăng tải những hình ảnh cá nhân không thích hợp.

Câu 8: Trong trường hợp bạn gặp phải hành vi quấy rối trên không gian mạng, bạn nên làm gì?

- A. Tương tác và đáp trả lại hành vi quấy rối.
- B. **Báo cáo với quản trị viên hoặc người có thẩm quyền.**
- C. Phớt lờ và không làm gì cả.
- D. Chia sẻ thông tin với bạn bè để cùng tham gia.

Câu 9: Tinh huống nào sau đây thể hiện ứng xử không nhân văn trên không gian mạng?

- A. Chia sẻ thông tin giả mạo về người khác.
- B. **Tham gia vào các hoạt động thiện nguyện trực tuyến.**
- C. Cung cấp thông tin hữu ích cho cộng đồng.
- D. Tôn trọng ý kiến của mọi người.

Câu 10: Khi nhận thấy một hành vi tiêu cực trên mạng xã hội, bạn nên làm gì để thể hiện tính nhân văn?

- A. Bình luận tiêu cực để lên án.
- B. Bỏ qua và không làm gì.
- C. Khuyến khích người khác tham gia vào hành vi đó.
- D. **Báo cáo hành vi đó và cung cấp hỗ trợ cho người bị hại.**

Câu 11: Cần làm gì để bảo vệ bản thân và người khác khi chia sẻ thông tin trên mạng xã hội?

- A. Chia sẻ tất cả thông tin cá nhân mà không suy nghĩ.
- B. **Chỉ chia sẻ những thông tin an toàn và chính xác.**
- C. Không cần quan tâm đến người nhận thông tin.
- D. Sử dụng thông tin sai lệch để gây chú ý.

Câu 12: Khi nhận thấy một thông tin sai lệch trên mạng, bạn nên làm gì?

- A. Phát tán thông tin đó để gây hoang mang.
- B. **Xác minh thông tin và báo cáo nếu cần thiết.**
- C. Bỏ qua và không làm gì cả.
- D. Tự tạo niềm tin vào thông tin đó.

Câu 13: Điều gì có thể giúp bạn nhận biết một trang web không đáng tin cậy?

- A. Trang web có thiết kế đẹp.
- B. **Trang web yêu cầu thông tin cá nhân quá mức.**
- C. Trang web có nhiều quảng cáo.
- D. Trang web có nhiều lượt truy cập.

Câu 14: Việc viết bình luận tôn trọng ý kiến người khác trên mạng thể hiện điều gì?

- A. Tính ẩn danh trong giao tiếp.
- B. Sự đồng thuận bất chấp ý kiến.
- C. **Văn hóa giao tiếp nhân văn.**
- D. Cách giao tiếp đồng bộ.

Câu 15: Những rủi ro nào thường gặp khi giao tiếp qua không gian mạng?

- A. **Lời nói bị diễn giải sai ý nghĩa.**
- B. Không lưu trữ được thông tin.
- C. Không kết nối được với nhiều người.
- D. Phụ thuộc hoàn toàn vào khoảng cách địa lý.

Câu 16: Khi nhận được tin nhắn xúc phạm từ người khác trên mạng, bạn nên làm gì?

- A. Đáp trả bằng ngôn từ gay gắt.
- B. **Báo cáo hành vi vi phạm với quản trị viên.**
- C. Chụp lại màn hình và đăng công khai.
- D. Giả danh tài khoản khác để phản pháo.

Câu 17: Một người bạn gửi đường link yêu cầu thông tin cá nhân, bạn nên:

- A. Nhập thông tin ngay để giúp bạn.
- B. Xóa tin nhắn mà không phản hồi.
- C. **Kiểm tra tính xác thực trước khi phản hồi.**
- D. Chia sẻ đường link đó cho người khác.

Câu 18: Bạn nhận được thông tin sai lệch nhưng được nhiều người chia sẻ. Bạn nên:

- A. Phát tán thông tin để tăng lượt tương tác.
- B. Phớt lờ vì không liên quan đến mình.
- C. **Tìm nguồn tin chính xác để xác minh.**
- D. Báo cáo và bình luận chỉ trích.

Câu 19: Khi phát hiện bạn mình bị bắt nạt trực tuyến, bạn sẽ làm gì?

- A. Hòa theo để bảo vệ bản thân.
- B. **Giúp bạn báo cáo tài khoản quấy rối.**
- C. Không can thiệp để tránh rắc rối.
- D. Tấn công lại người bắt nạt.

Câu 20: Việc sử dụng thông tin riêng tư của người khác khi chưa được đồng ý vi phạm điều gì?

- A. Quy tắc ứng xử trên mạng.
- B. Tính minh bạch thông tin.
- C. Quyền tự do ngôn luận.
- D. **Tính bảo mật thông tin cá nhân.**

CHỮ ĐỀ F

Mức nhận biết

Câu 1: HTML là viết tắt của từ nào?

- A. **Hyper Text Markup Language**
- B. Home Tool Markup Language
- C. Hyperlinks and Text Markup Language
- D. Home Text Markup Language

Câu 2: Thẻ nào dùng để tạo tiêu đề lớn nhất trong HTML?

- A. **<h1>**
- B. <h6>
- C. <heading>
- D. <title>

Câu 3: Thẻ <p> được sử dụng để làm gì trong trang HTML?

- A. Tạo tiêu đề
- B. Chèn hình ảnh
- C. **Tạo đoạn văn bản**
- D. Nhúng video

Câu 4: Thẻ nào dùng để bắt đầu phần nội dung của một trang HTML?

- A. **<body>**
- B. <header>
- C. <content>
- D. <div>

Câu 5: Thẻ nào dùng để chèn liên kết trong HTML?

- A. <link>
- B. **<a>**
- C. <href>
- D.

Câu 6: Thẻ nào dùng để tạo danh sách có thứ tự?

- A.
- B. ****
- C.
- D. <dl>

Câu 7: Phát biểu nào sau đây về thẻ <div> trong HTML?

- A. Định dạng đoạn văn
- B. **Nhóm các phần tử thành một khối**
- C. Tạo tiêu đề
- D. Chèn hình ảnh

Câu 8: Thẻ nào dùng để nhúng hình ảnh vào trang web?

- A. ****
- B. <image>
- C. <src>
- D. <pic>

Câu 9: Thuộc tính nào của thẻ giúp hiển thị văn bản khi ảnh không tải được?

- A. href
- B. **alt**
- C. src
- D. title

Câu 10: Phần tử nào để tạo một bảng trong HTML?

- A. <div>
- B. **<table>**
- C. <grid>
- D. <section>

Câu 11: Thuộc tính nào giúp định nghĩa địa chỉ trang web trong thẻ <a>?

- A. link
- B. src
- C. **href**
- D. path

Câu 12: Phần tử nào dùng để hiển thị danh sách không có thứ tự trong HTML?

- A.
- B. ****
- C.
- D. <dl>

Câu 13: HTML 5 có phần tử nào để chèn video vào trang web?

- A. <movie>
- B. **<video>**
- C. <vid>
- D. <media>

Câu 14: Thuộc tính nào dùng để thiết lập chiều rộng của hình ảnh?

- A. alt
- B. src
- C. **width**
- D. size

Câu 15: Phần tử nào trong HTML dùng để chèn khung hình bên trong trang web?

- A. <frame>
- B. **<iframe>**
- C. <box>
- D. <div>

Câu 16: Phần tử nào dùng để mô tả một hàng trong bảng HTML?

- A. <table> **B. <tr>** C. <td> D. <row>

Câu 17: Phần tử <form> dùng để làm gì trong trang HTML?

- A. Tạo liên kết đến trang web khác. **B. Tạo biểu mẫu nhập dữ liệu.**
C. Tạo bảng trong trang HTML. D. Chèn hình ảnh vào trang HTML.

Câu 18: Thuộc tính nào của phần tử <form> để gửi dữ liệu đến máy chủ?

- A. action** B. method C. src D. send

Câu 19: Phần tử nào dùng để tạo tiêu đề trang web hiển thị trên trình duyệt?

- A. <title>** B. <header> C. <head> D. <meta>

Câu 20: Phần tử nào dùng định nghĩa một ô trong bảng của trang HTML?

- A. <table> B. <row> **C. <td>** D. <tr>

Câu 21: Phần tử nào dùng để chèn âm thanh vào trang web?

- A. <audio>** B. <sound> C. <music> D. <media>

Câu 22: Phần tử <caption> được dùng để làm gì trong bảng HTML?

- A. Bổ sung chú thích cho bảng** B. Chú thích cho nội dung dòng đầu tiên
C. Định nghĩa chân trang của bảng D. Định nghĩa các ô trong bảng

Câu 23: Để khai báo tài liệu HTML, dùng cặp thẻ nào sau đây?

- A. <html> ... </html>** B. <body> ... </body>
C. <header> ... </header> D. <h1>...</h1>

Câu 24: Khai báo <meta charset="UTF-8"> trong HTML dùng để làm gì?

- A. Đặt kích thước trang **B. Định nghĩa mã hóa ký tự**
C. Đặt màu nền D. Chọn kích cỡ chữ

Câu 25: Để tạo hộp kiểm trong HTML, khai báo nào sau đây đúng?

- A. <input type="option"> B. <input type="radio">
C. <input type="select"> **D. <input type="checkbox">**

Câu 26: Trong HTML để tạo nút radio, khai báo nào sau đây đúng?

- A. <input type="radio">** B. <input type= button>
C. <input type= select> D. <input radio="button">

Mức thông hiểu:

Câu 1: Khai báo nào để thêm phần mô tả ảnh vào ảnh trong HTML?

- A.
B.
C.
**D. **

Câu 2: Thuộc tính action trong thẻ <form> dùng để làm gì?

- A. Xác định địa chỉ web nhận dữ liệu.** B. Định dạng dữ liệu nhập.
C. Xác định phương thức gửi dữ liệu. D. Tạo giao diện biểu mẫu.

Câu 3: Phát biểu nào sau đây **không đúng** về thuộc tính Control của thẻ <video>?

- A. Thuộc tính không bắt buộc **B. Thuộc tính bắt buộc**
C. Để hiển thị nút điều khiển Video D. Không cần giá trị cho thuộc tính

Câu 4: Khai báo Stylesheet trong HTML có tác dụng gì?

- A. Kết nối file style. B. Chèn thêm CSS vào HTML.
C. Kết nối trang web style. D. Kết nối bảng style.

Câu 5: Khai báo phần tử <meta> thường được đặt ở đâu trong tài liệu HTML?

- A. Trong thẻ <body> B. Sau thẻ <title>
C. Bên trong thẻ <head> D. Sau thẻ <footer>

Câu 6: Khi nhúng một trang web khác vào trang hiện tại thuộc tính nào dùng để liên kết đến tập tin JavaScript ngoài?

- A. rel **B. src** C. href D. link

Câu 7: Phương án nào hiển thị đoạn văn bản ở dạng in nghiêng?

- A. <p>Văn bản in nghiêng</p>**
B. <p><u>Văn bản in nghiêng</u></p>
C. <p>Văn bản in nghiêng</p>

D. `<p><mark>Văn bản in nghiêng</mark></p>`

Câu 8: Để khai báo phần tử nút lệnh điều khiển gửi dữ liệu, khai báo nào đây đúng?

- A. `<input type= "file">` B. `<input type = "button">`
C. `<input type= "hidden">` D. **`<input type = "submit">`**

Câu 9: Những phần tử nào sau đây dùng cho việc tạo bảng?

- A. `<table><tr><td>` B. `<thead><body><tr>`
C. `<table><head><tfoot>` D. `<table><tr><tt>`

Câu 10: Trong trang HTML, nút lệnh(button) nào dưới đây cho phép gửi thông tin trên form tới server khi được click Chuột?

- A. Reset B. Send C. Form D. **Submit**

Câu 11: Kết quả khi khai báo `input type="text"` ... là gì?

- A. Tạo một ô nhập 1 đoạn văn bản. B. Tạo một vùng có nhiều cột nhiều dòng.
C. Tạo một ô để nhập password. D. **Tạo một ô text để nhập dữ liệu.**

Mức vận dụng:

Câu 1: Cho đoạn khai báo HTML sau:

``

Phương án nào mô tả đúng chức năng của đoạn khai báo này?

- A. **Hiển thị ảnh với chiều rộng 300px và chiều cao 200px**
B. Tạo đường viền cho ảnh
C. Hiển thị ảnh ở kích thước gốc
D. Đặt màu nền cho ảnh

Câu 2: Đoạn khai báo sau sẽ hiển thị những gì?

```
<ul>
<li>Item 1</li>
<li>Item 2</li>
<li>Item 3</li>
</ul>
```

- A. Một danh sách có thứ tự với các mục được đánh số
B. **Một danh sách không thứ tự với các dấu chấm đầu mục**
C. Một đoạn văn bản
D. Một bảng đơn giản

Câu 3: Để hiển thị một video có bảng điều khiển phát, khai báo nào đúng?

- A. **`<video src="video.mp4" controls></video>`**
B. `<audio src="video.mp4" controls></audio>`
C. ``
D. `<iframe src="video.mp4"></iframe>`

Câu 4: Khai báo nào sử dụng đúng thuộc tính href để dẫn đến một liên kết?

- A. `<a src="https://example.com">href</a>`
B. `<a link="https://example.com">href</a>`
C. `<a link="https://example.com">Link</a>`
D. **`<a href="https://example.com">Link</a>`**

Câu 5: Khai báo nào cho phép nhúng một trang web khác vào trang hiện tại?

- A. **`<iframe src="https://example.com"></iframe>`**
B. ``
C. `<embed src="https://example.com">`
D. `<link src="https://example.com">`

Câu 5: Cho đoạn khai báo HTML:

```
<ol>
<li>First</li>
<li>Second</li>
```


Kết quả đưa ra loại danh sách nào?

A. Danh sách không thứ tự.

B. Danh sách có thứ tự với các dấu chấm.

C. Danh sách có thứ tự đánh số.

D. Danh sách không có ký hiệu đầu mục.

Câu 6: Đoạn khai báo HTML sau có chức năng gì?

<audio src="song.mp3" controls></audio>

A. Tạo một liên kết đến file âm thanh.

B. Chèn một file âm thanh có bảng điều khiển phát.

C. Tự động phát file âm thanh.

D. Chèn một file video.

Câu 7: Đoạn khai báo nào tạo danh sách có thứ tự gồm 3 mục?

A. Item 1Item 2Item 3

B. Item 1Item 2Item 3

C. <p>Item 1, Item 2, Item 3</p>

D. <div>Item 1, Item 2, Item 3</div>

Câu 8: Để tạo ra một ô nhập mật khẩu, khai báo nào sau đây đúng?

A. <input type="text">

B. <input type="password">

C. <input type="hidden">

D. <input type="button">

Câu 9: Khai báo sau tạo ra một đoạn văn bản có từ nào in đậm?

<p>Learning HTML is essential.</p>

A. Learning

B. HTML

C. essential

D. cả câu

Câu 10: Khai báo sau khi nhấn vào liên kết, điều gì sẽ xảy ra?

Click here

A. Liên kết mở trong tab hiện tại.

B. Liên kết mở trong cửa sổ mới.

C. Liên kết mở trong tab mới.

D. Không mở liên kết.

Câu 11: Địa chỉ URL nào đúng để liên kết đến Google?

A. Google

B. Google

C. Google

D. Google

Câu 12: Khi thiết kế biểu mẫu, để người dùng chỉ chọn một trong các mục "Có" hoặc "Không", bạn dùng:

A. type="text"

B. type="checkbox"

C. type="radio"

D. type="submit"

Câu 13: Dòng lệnh nào dùng để tô màu nền chữ trong HTML?

A. <mark>Nội dung</mark>

B. Nội dung

C. <highlight>Nội dung</highlight>

D. <style>Nội dung</style>

Câu 14: Phần tử nào được sử dụng để thu thập ý kiến qua ô nhập văn bản nhiều dòng?

A. <input type="textrea">

B. <textarea>

C. <input type="text">

D. <checkbox>

Câu 15: Dòng mã nào sẽ hiển thị tiêu đề lớn nhất trên trang web?

A. <h1>Tiêu đề lớn</h1>

B. <h6>Tiêu đề lớn</h6>

C. <header>Tiêu đề lớn</header>

D. <title>Tiêu đề lớn</title>

II. PHẦN TRẮC NGHIỆM ĐÚNG SAI: Trong mỗi ý a, b, c, d em hãy chọn đúng hoặc sai

*** Xem các bài tập câu 2 SGK/39, 45, 64; Câu 1 SGK/53**

Câu 1: Những nhận định dưới đây là Đúng hay Sai khi nói về ứng xử nhân văn trên không gian mạng?

a. Ứng xử nhân văn trên không gian mạng chỉ đơn thuần là không làm việc xấu. (S)

b. Phê phán sự việc tiêu cực trên không gian mạng cần được thực hiện một cách có văn hóa và đạo đức. (Đ)

c. Các rủi ro như bị rình rập, quấy rối hoặc lộ thông tin cá nhân không liên quan đến giao tiếp qua không gian mạng. (S)

d. Một người có văn hóa sẽ không mạo danh người khác để giải trí trên không gian mạng. (Đ)

Câu 2: Bạn A đọc một bài viết về bạn B trong lớp trên mạng xã hội. Bạn A muốn chia sẻ bài viết để nhiều người cùng biết tới. Các bạn trong lớp đưa ra một số ý kiến:

a. Bạn A có thể chia sẻ bài viết của bạn B mà không cần bạn B đồng ý. (S)

- b. Bạn A có quyền sử dụng thông tin cá nhân của bạn B nếu thông tin đó được đăng công khai trên mạng xã hội. (S)
- c. Việc A sử dụng ngôn ngữ lịch sự, tôn trọng trong bình luận yêu thích bài viết của bạn B thể hiện tính nhân văn khi giao tiếp trên mạng. (Đ)
- d. Bạn A có quyền tự do ngôn luận trên mạng, bình luận bằng các biểu tượng cảm xúc (emoji) không cần quan tâm đến ngữ cảnh cũng không ảnh hưởng đến giao tiếp. (S)

Câu 3: Những nhận định sau có đúng khi tham gia giao tiếp qua mạng xã hội?

- a. Việc viết bình luận chỉ trích gay gắt nhưng không xúc phạm người khác là hành động hợp lý trên mạng. (S)
- b. Nếu gặp bài đăng chứa thông tin tiêu cực, tốt nhất là chia sẻ ngay để mọi người cùng chú ý. (S)
- c. Bình luận trên mạng xã hội bằng ngôn ngữ xúc phạm người khác sẽ bị coi là bắt nạt trực tuyến. (Đ)
- d. Nếu bạn nhận được một tin nhắn có nội dung xúc phạm, tốt nhất là bạn nên trả lời ngay để bảo vệ bản thân. (S)

Câu 4: Cho chương trình HTML sau:

```
<!DOCTYPE html>
<html>
<head>
  <title>Form đăng ký</title>
</head>
<body>
  <form action="/action_page.php">
    <label for="fname">Họ và tên:</label><br>
    <input type="text" id="fname" name="fname"><br>
    <input type="submit" value="Submit">
  </form>
</body>
</html>
```

Một số bạn đưa ra ý kiến như sau:

- a. Đoạn mã trên tạo ra một form để người dùng nhập họ và tên. (Đúng)
- b. Khi nhấn nút "Submit", dữ liệu sẽ được gửi đến trang "action_page.php". (Đúng)
- c. Thẻ <label> dùng để tạo một hộp kiểm. (Sai)
- d. Thuộc tính type="text" của thẻ <input> chỉ cho phép nhập số. (Sai)

Câu 5: Trong đoạn khai báo các thẻ HTML trong thiết kế trang web báo tường của lớp. Một bạn học sinh viết:

```
<table>
<tr>
<td>Tên học sinh</td>
<td>Đóng góp</td>
</tr>
<tr>
<td>An</td>
<td>Bài thơ</td>
</tr>
<tr>
<td>Bình</td>
<td>Bài viết</td>
</tr>
</table>
```

Các bạn có một số nhận xét sau:

- a. Để chia trang báo tường thành nhiều phần như tiêu đề, nội dung và kết luận, dùng các thẻ <table> là hợp lý. (Sai)
- b. Đoạn khai báo trên để tạo một bảng ghi lại danh sách học sinh tham gia đóng góp cho báo tường. (Đúng)
- c. Để chèn nhạc nền vào báo tường, có thể khai báo thêm : <audio src="music.mp3" controls></audio> (Đúng)
- d. Trang báo tường như trên sẽ có kết quả gồm 3 cột, 2 dòng. (Sai)

III. PHẦN TỰ LUẬN:

CHỦ ĐỀ D:

1. Giao tiếp trong không gian mạng mang lại những tiện lợi gì?

Gợi ý:

- Không phụ thuộc vào thời gian và địa điểm, có thể xảy ra mọi lúc, mọi nơi.
- Cho phép một số lượng lớn người cùng tham gia một lúc và việc gửi, nhận tin của mỗi người đều không bị ảnh hưởng.
- Tạo điều kiện thuận lợi cho việc lưu trữ thông tin.
- Hỗ trợ người khiếm khuyết có công cụ giao tiếp thuận tiện hơn.
- Góp phần xóa bỏ mặc cảm, giảm nhẹ các rào cản ở bước đầu giao tiếp.

2. Giao tiếp trong không gian mạng có nhược điểm gì? Về lâu dài có thể gây ra những vấn đề gì?

Gợi ý:

- Giao tiếp qua tin nhắn văn bản có thể xảy ra hiểu lầm vì diễn giải sai ý nghĩa của lời văn, âm điệu của tiếng nói.
- Yếu tố dẫn đến kỹ năng viết kém.
- Sự lười biếng do lạm dụng công nghệ, nguy cơ bị nghiện Internet.
- Một số nguy cơ khác như: bị rình rập, quấy rối, bắt nạt,...
- Hiểu lầm ý muốn diễn đạt
- Sai chính tả, sai ngữ pháp, kỹ năng viết bị thui chột
- Lười biếng
- Nghiện Internet
- Bị bắt nạt, quấy rối qua mạng.
- Mất kết nối khi đang trò chuyện
- Bị lộ thông tin cá nhân

3. Tính nhân văn trong giao tiếp trên không gian mạng thể hiện ở những điều gì?

Gợi ý:

- **Có tính người:** chân thành, đồng cảm và thấu hiểu với người khác...
- **Có tính người:** yêu cái tốt, thích cái đẹp, ghét cái xấu, chống cái ác...
- **Có tính xã hội loài người:** mong muốn một xã hội thịnh vượng, người người hạnh phúc.

4. Nêu ví dụ về ứng xử nhân văn trên không gian mạng.

Không làm việc xấu, đồng thời có phản ứng mạnh mẽ với người xấu, việc xấu.

Không mạo danh, giả làm người khác với bất kỳ mục đích gì, kể cả là vui đùa, giải trí.

Không tiếp tay cho kẻ bắt nạt, quấy rối trên không gian mạng, phát tán thông tin sai sự thật.

Bày tỏ sự không đồng tình và phê phán; phản đối việc bắt nạt, quấy rối.

5. Theo em, ứng xử nhân văn trên không gian mạng dễ hơn hay khó hơn khi đối mặt trực tiếp? Vì sao?

Gợi ý:

Ứng xử nhân văn trên không gian mạng **dễ hơn ở chỗ có thời gian chuẩn bị, không bị áp lực tức thì**, nhưng cũng **khó hơn vì thiếu ngữ cảnh, tính ẩn danh và khả năng nhận thức hậu quả trực tiếp**. Để ứng xử nhân văn trên mạng, cần sự tỉnh táo, ý thức và trách nhiệm cao hơn, bởi những hành động trên mạng thường có sức lan tỏa mạnh mẽ và khó kiểm soát hơn.

6. Theo em, tính nhân văn trong thế giới ảo có khác với tính nhân văn trong thế giới thực hay không?

Gợi ý:

Tính nhân văn trong thế giới ảo không khác với tính nhân văn trong thế giới thực. Vì tính nhân văn trong thực tế như nào thì thể hiện trong thế giới ảo như vậy.

7. Theo em, giao tiếp qua không gian mạng có mặt trái hay không? Việc dạy và học hoàn toàn qua mạng mà không cần đến lớp học trực tiếp có nhược điểm gì?

Gợi ý:

Giao tiếp qua không gian mạng có rất nhiều ưu điểm. Tuy nhiên, vẫn có mặt trái:

– Do thiếu ngôn ngữ hình thể, thiếu các tín hiệu cảm xúc, giao tiếp qua tin nhắn văn bản có thể xảy ra hiểu lầm vì diễn giải sai ý nghĩa của lời văn, âm điệu của tiếng nói. Ví dụ: một trò đùa có thể bị nhầm là chuyện nghiêm túc; câu trả lời ngắn khi đang bận rộn (nhưng cố gắng nói chuyện) có thể bị hiểu là không muốn bị làm phiền.

– Sự dễ dãi khi viết tin nhắn là một yếu tố dẫn đến kỹ năng viết kém (lỗi chính tả, sai ngữ pháp, sử dụng từ viết tắt tùy tiện) đang trở thành vấn đề đáng lo ngại.

Sự lười biếng thời công nghệ, ví dụ gửi tin nhắn đến một người ở ngay cùng phòng thay vì đến gần để trò chuyện.

– Nguy cơ bị nghiện Internet, dành quá nhiều thời gian trên không gian mạng với các mối quan hệ, trở nên ngây ngô trong cuộc sống thực, không biết gì về những sự kiện gần gũi xung quanh.

- Một số nguy cơ khác như: bị rình rập, quấy rối, bắt nạt,...
- Một số rủi ro như có thể bị lộ thông tin cá nhân, bị mất kết nối.

Việc dạy và học hoàn toàn qua mạng mà không cần đến lớp học trực tiếp có nhược điểm sau: Học sinh không có nhiều cơ hội trao đổi với bạn bè, không có ngôn ngữ hình thể, thiếu tín hiệu cảm xúc làm giảm khả năng truyền đạt, nảy sinh các khó khăn liên quan đến mạng và thiết bị dạy học qua mạng.

8. Bạn A tham gia vào một cuộc tranh luận trên mạng xã hội, nhưng cuộc thảo luận dần trở nên căng thẳng với những lời lẽ chỉ trích cá nhân.

- Bạn sẽ làm gì để giữ gìn tính nhân văn trong cuộc thảo luận?
- Phân tích tầm quan trọng của việc tôn trọng ý kiến khác biệt trong các cuộc tranh luận trực tuyến.

Gợi ý:

a. Giữ gìn tính nhân văn:

- o Tập trung vào nội dung tranh luận, tránh công kích cá nhân.
- o Lắng nghe ý kiến khác biệt với thái độ tôn trọng.
- o Nếu tranh luận vượt khỏi giới hạn, nên ngừng tham gia để tránh căng thẳng.

b. Tầm quan trọng:

- o Tôn trọng ý kiến khác biệt giúp xây dựng các cuộc tranh luận tích cực và tạo sự đa dạng trong tư duy.

9. Trong một bài viết về vấn đề xã hội, bạn nhận thấy nhiều bình luận tiêu cực, sử dụng ngôn từ thô tục và xúc phạm.

- Bạn sẽ ứng xử như thế nào để góp phần xây dựng không gian mạng tích cực?
- Đề xuất các biện pháp để giảm thiểu bình luận tiêu cực trên không gian mạng.

Gợi ý:

a. Ứng xử nhân văn:

- o Đăng bình luận mang tính xây dựng, nhắc nhở mọi người tôn trọng lẫn nhau.
- o Báo cáo bình luận vi phạm nếu nội dung vượt quá giới hạn.

b. Giải pháp giảm bình luận tiêu cực:

- o Tuyên truyền về văn hóa ứng xử trên không gian mạng.
- o Các nền tảng cần kiểm duyệt nội dung bình luận tốt hơn.
- o Khuyến khích người dùng phản ánh các hành vi vi phạm.

10. Bạn thấy một bài viết kêu gọi quyên góp hỗ trợ thiên tai trên mạng xã hội nhưng không có thông tin rõ ràng về tổ chức từ thiện.

- Bạn sẽ xử lý bài viết này như thế nào để tránh gây hiểu lầm hoặc lừa đảo?
- Phân tích vai trò của việc kiểm chứng thông tin trước khi chia sẻ và các quy định pháp luật liên quan đến quyên góp từ thiện trên mạng.

Gợi ý:

a. Xử lý bài viết:

- o Kiểm tra thông tin từ các nguồn chính thống (cơ quan nhà nước, tổ chức uy tín).
- o Bình luận nhắc nhở mọi người kiểm chứng trước khi quyên góp.
- o Báo cáo bài viết nếu phát hiện dấu hiệu lừa đảo.

b. Tầm quan trọng của kiểm chứng:

- o Giúp tránh gây hoang mang hoặc mất lòng tin của cộng đồng.
- o Theo Điều 8, Luật An ninh mạng 2018, phát tán thông tin giả mạo có thể bị phạt tiền hoặc xử lý hình sự.

CHỦ ĐỀ F:

Viết các khai báo để tạo các trang HTML như sau

BÀI TẬP 1:

Thiết kế theo mẫu có : Dòng tiêu đề ở dạng in đậm trong, đoạn văn bản như hình. Ảnh kích thước ngang ảnh 130. (Ảnh được lưu trong thư mục của web)

Máy tính "bó tay" với tài sản của Bill Gates

Bill Gates, người sáng lập Công ty phần mềm Microsoft và là người giàu nhất thế giới, cho biết cơ quan thuế của Mỹ phải lưu trữ các dữ liệu tài chính của ông vào một máy tính đặc biệt, bởi tài sản của ông quá nhiều. Phát biểu tại một hội nghị do Microsoft tổ chức ở Lisbon, thủ đô Bồ Đào Nha, Bill Gates (trái) và Tổng thống Bồ Đào Nha. Ông nói rằng một máy tính thông thường không thể xử lý đúng các số liệu tài chính của ông



BÀI TẬP 2

- Thiết kế nội dung theo mẫu
- Tại mục 2 tạo liên kết thực hiện mở 1 trang www.w3schools.com
- Học phần I, II, III thực hiện tạo danh sách như hình.



BÀI TẬP 3: Tạo liên kết đến các Website lần lượt theo trình tự:

www.vnexpress.net
www.tuoiitre.com.vn
www.nhacso.net
www.ngoisao.net
www.echip.com.vn
www.vietnamnet.vn

Mở cửa sổ hộp thư cho phép soạn gởi thư đến:

hpt7777@gmail.com

BÀI TẬP 4:

Thiết kế trang Web có nhúng 1 tập tin nhạc (Audio,Video) có Control điều khiển.

